

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2022/HS-ST
Ngày 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN HUY T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại Vĩnh Phúc; Thường trú: Tổ dân phố CB, thị trấn TL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc và tạm trú: Tổ 09, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; bị cáo có vợ Dương Lê Thị D, sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2016; nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 07 tháng 8 năm 2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Dương Lê Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Ông Vũ Hữu H, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 09, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: 312/3 PVĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Đỗ Văn H; địa chỉ: Tổ 05, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T có sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ khoảng tháng 3 năm 2022. Thông qua đối tượng tên Bằng (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè ngoài xã hội, T có được số điện thoại của đối tượng nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) ở địa bàn thị xã AK, tỉnh Gia Lai là người bán ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2022, T gọi điện thoại cho đối tượng nam thanh niên hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy đá, đối tượng này đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực Công viên thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai. T đi bộ từ nhà thuê tại số 90 đường W, tổ 09, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai đến điểm hẹn đứng chờ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày đối tượng nam thanh niên đó chạy xe đến giao cho T 01 gói ma túy đá và T đưa cho nam thanh niên này 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà đến sáng ngày 06 tháng 8 năm 2022, T mang gói ma túy đến khu rừng gần thị trấn KB (không rõ địa điểm cụ thể) lấy một ít ra sử dụng; số ma túy còn lại, T mang về nhà cất giấu vào trong túi xách để sử dụng sau. Đến sáng ngày 07 tháng 8 năm 2022, T mang theo túi xách bên trong có gói ma túy đến cảng Hàng không thành phố P để đi ra Thành phố HN. Khi lực lượng An ninh cảng Hàng không kiểm tra hành lý thì phát hiện trong túi xách của T có ma túy nên đã trình báo lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon có chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định), 01 ống thủy tinh uốn cong hình móc câu (bên trong ống không có chất bám dính) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kèm thẻ sim.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 536/KLGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng 0,6143 gam*”.

Tại Bản cáo trạng số 200/CT - VKS ngày 16 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Huy T thừa nhận hành vi

phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T không khiếu nại đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Huy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” “*gia đình có công với cách mạng*” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối tượng tên Bằng là người cho Nguyễn Huy T số điện thoại của người bán ma túy và đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra T không biết nhân thân, lai lịch của những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã kiểm tra danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại của T nhưng không xác định được số điện thoại của Bằng và nam thanh niên bán ma túy cũng như tin nhắn có nội dung liên quan đến mua bán ma túy; tiến hành xác minh tại địa bàn thị trấn KB nhưng không xác định được đối tượng tên Bằng nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Chị Dương Thị Lệ D là vợ của bị cáo Nguyễn Huy T, chung sống cùng T tại nhà thuê số 90 đường W, tổ 09, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai và ông Vũ Hữu H là chủ nhà cho T và chị D thuê ở, việc Nguyễn Huy T mua ma túy về cất giấu tại nhà thuê và sử dụng ma túy thì chị Dương Thị Lệ D và ông Vũ Hữu H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị D và ông H là phù hợp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Sáng ngày 07 tháng 8 năm 2022, tại Cảng Hàng không

thành phố P, lực lượng An ninh cảng Hàng không kiểm tra phát hiện trong túi xách của Nguyễn Huy T 01 gói ma túy; Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ ma túy bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra, ma túy thu được trong túi xách của Nguyễn Huy T là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,6143g mà T cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Vào thời điểm phạm tội, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, năm 2005 ông nội bị cáo là ông Nguyễn Huy T1 được Thủ tướng tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt, tù đầy, nhiều người thân khác trong gia đình của bị cáo là liệt sĩ, bản thân bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*”, “*gia đình có công với cách mạng*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Huy T.

[4] **Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 536/PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả; 01 (một) ống thủy tinh uốn cong hình móc câu là phương tiện bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét đây là các tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, kèm sim số bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 07 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 536/PC09 ngày 16 tháng 8 năm 2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của Bùi Sĩ T, Phạm Thế D, Hoàng Ngọc B) và 01 (một) ống thủy tinh uốn cong hình móc câu (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA